

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần thứ 01 ngày 25/9/2001, thay đổi lần thứ 11 ngày 03/7/2015.
- Vốn điều lệ: 170.149.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 204.991.267.062 đồng
- Địa chỉ: Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại: 036 3846908
- Số fax: 036 3846908
- Website: hoanghaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HHG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2001** Công ty được thành lập ngày 25/9/2001 với số vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng.
- Năm 2004** Tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.
- Năm 2005** - Mở tuyến xe buýt số 01 đầu tiên tại tỉnh Thái Bình (TP. Thái Bình - Tiền Hải)
- Năm 2006** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt
- Mở thêm tuyến xe buýt số 02 và 03 (TP Thái Bình - huyện Đông Hưng, Hưng Hà, Thái Thụy)
- Năm 2007** - Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Thái Bình.
- Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
- Năm 2008** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2008;
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ khoa học và Công nghệ trao tặng;

- Nhận kỷ niệm chương “Vì sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt nam” của Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam.
 - Mở thêm tuyến xe buýt 04 (TP Thái Bình - Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ).
- Năm 2009**
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2009 của Thái Bình.
 - Giải nhất cuộc thi “Lái xe với an toàn giao thông”
 - Mở thêm tuyến xe buýt số 05 (TP Thái Bình – Thái Thượng, Thái Thụy)
- Năm 2010**
- Ngày 28/7/2010, Niêm yết trên HNX với mã chứng khoán HHG
 - Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng.
 - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2010; Cúp Thánh Gióng dành cho 100 doanh nhân tiêu biểu năm 2010 do Phòng Thương mại Việt Nam trao tặng.
- Năm 2011**
- Ngày 25/9/2011, Đưa bến xe khách Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại II vào hoạt động.
 - Mở tuyến vận tải hành khách từ TP Thái Bình – TP Hồ Chí Minh;
 - Ngày 08/8/2011, Công ty được nhận Cờ thi đua của Chính Phủ
- Năm 2012**
- Xây dựng giai đoạn II tòa nhà Hoàng Hà (Từ tầng 6-10) hoàn thành và đưa vào sử dụng
- Năm 2013**
- Ngày 9/8/2013, Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng bằng khen của Chính phủ.
- Năm 2014**
- Ngày 28/9/2014, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến Thái Bình – Lương Yên, Hà Nội từ 30 chuyến/ngày lên 45 chuyến/ngày.
 - Điều chỉnh bến đến trên tuyến Thái Bình đi bến xe khách Cửa Ông, Quảng Ninh sang bến xe khách Cẩm Hải, Quảng Ninh.
 - Tháng 8/2014, Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Công ty Cổ phần ô tô Đô Thành.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Công ty nhận giải thưởng “Vô lăng vàng 2014” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2015**
- Mở thêm tuyến xe buýt số 06 (TP Thái Bình – Tĩnh Xuyên – Thị trấn Hưng Hà)
 - Ngày 17/12/2015, ký kết hợp đồng mua 100 xe Fuso Rosa 29 chỗ của Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam.

- Ngày 04/7/2015, ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long thực hiện Dự án đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình và hai dự án đối ứng.
- Xây dựng showroom ô tô và trung tâm kinh doanh phụ tùng ô tô với tổng diện tích 1.428 m².
- Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Công ty Cổ phần ô tô TMT.
- Phát hành 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 166 tỷ đồng.
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 166.000 cổ phần và trả cổ tức bằng cổ phiếu: 248.910 cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 166.000.000.000 đồng lên 170.149.100.000 đồng
- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015; Giải thưởng “Vô lăng vàng 2015” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

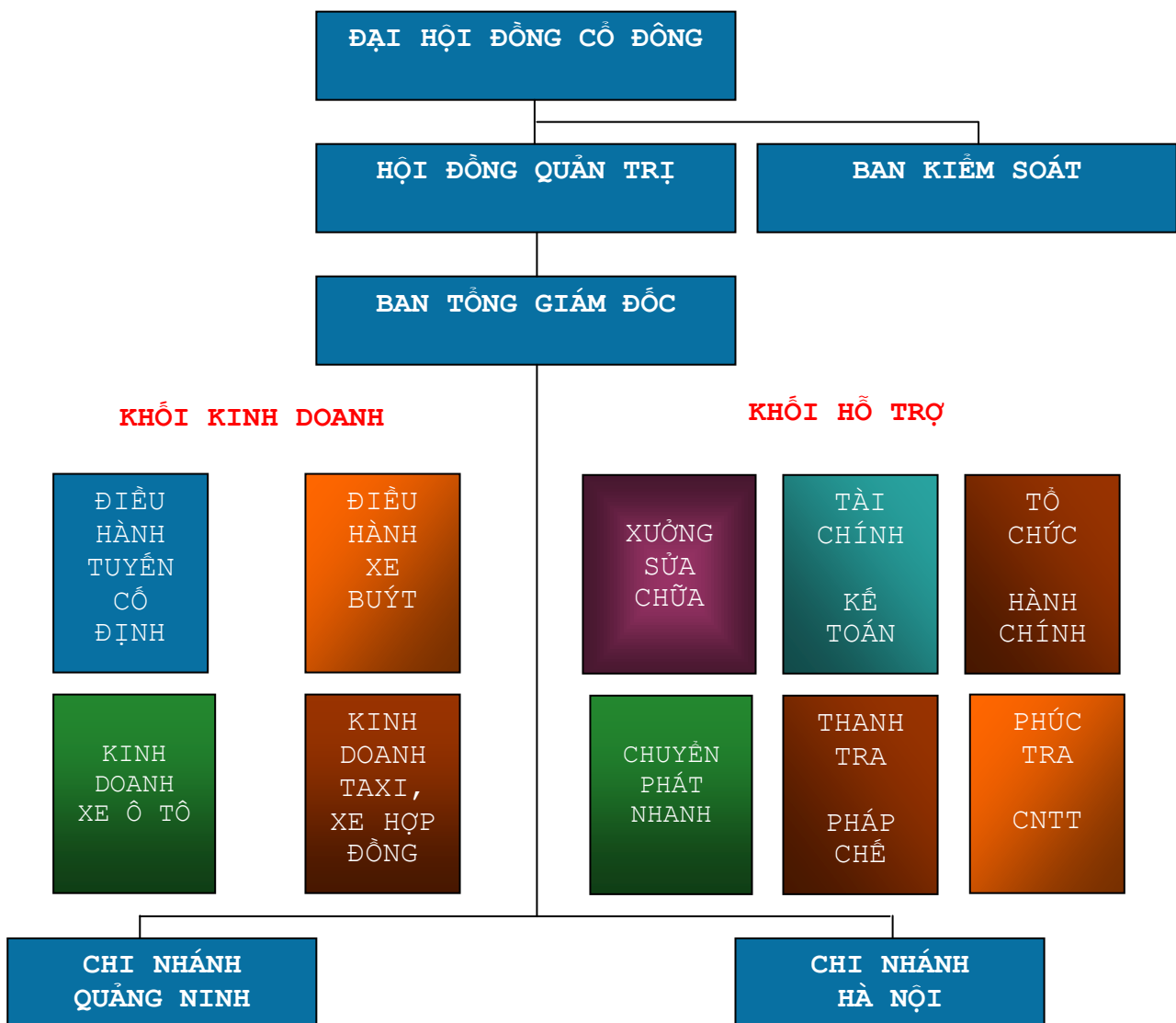
- Ngành nghề kinh doanh:

- Mua bán hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng (dụng cụ gia đình)
 - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng
 - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi
 - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn và dịch vụ ăn uống đầy đủ
 - Kinh doanh siêu thị
 - Mua bán ô tô, xe máy.
 - Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.
 - Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ
 - Đại lý kinh doanh xăng dầu.
 - Mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ.
 - Xây dựng các công trình dân dụng.
 - Kinh doanh bến bãi đỗ xe.
 - Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.
 - Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.
 - Kinh doanh dịch vụ chuyên phát.
 - Xây dựng cơ sở hạ tầng
 - Xây dựng nhà các loại
 - Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi
 - Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác
 - Mua bán chứng khoán và kinh doanh bất động sản.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Thái Bình, Quảng Ninh và TP. Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các xí nghiệp, đội sản xuất;
- Các Chi nhánh Công ty tại Hà Nội, Quảng Ninh.



- Công ty liên kết: **Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả**

Địa chỉ: Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ thực góp: 17.332.570.000 VNĐ

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 34,67%

Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- + Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- + Vận tải hành khách đường bộ khác;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Vận tải bằng xe buýt;

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
- + Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- + Tăng tích lũy, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế, xây dựng đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty Cổ phần Hoàng Hà ngoài nhiệm vụ tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, công ty còn thực hiện chức năng phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách và hoạt động của các Doanh nghiệp vận tải. Do vậy, Công ty tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang, hiện đại theo hướng kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ: Kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, bằng xe buýt, xe Taxi,...

+ Tập trung xây dựng thương hiệu, xây dựng Bến Xe Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe an toàn văn minh.

+ Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trang thiết bị, tăng cường tiềm lực tài chính và cải tiến phương thức điều hành.

+ Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải hành khách, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng

suất, chất lượng dịch vụ.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các Doanh nghiệp vận tải; xây dựng thái độ tác phong ứng xử chuẩn mực của cán bộ công nhân viên.

+ Chăm lo đời sống cho người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập ngày càng cao, các chế độ của người lao động như tiền lương, tiền thưởng, tiền công tác phí, chế độ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác luôn được đảm bảo kịp thời theo quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ nhằm tạo tâm lý thoải mái, an toàn cho hành khách khi đến bến xe.

+ Hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội từ thiện, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hỗ trợ khắc phục hậu quả của thiên tai.

+ Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp nói chung và công ty cổ phần Hoàng Hà nói riêng đều chịu ảnh hưởng bởi những biến động về kinh tế. Đây là những nhân tố rủi ro mang tính hệ thống đã, đang và sẽ song hành, ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường và mọi thành viên tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Hoàng Hà chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn Luật. Các văn bản Luật và văn bản hướng dẫn Luật tiếp tục trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh. Do đó, Công ty đang chú trọng nghiên cứu và nắm bắt những thay đổi này, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro về giá

- Giá dịch vụ: Rủi ro về giá chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã có các biện pháp như: Tính toán giá cước hợp lý phù hợp với thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đổi mới trang thiết bị, mở rộng quy mô hoạt động

- Giá nhiên liệu, chất lượng phương tiện và lãi suất ngân hàng: Với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, nhiên liệu đầu vào, chi phí sửa chữa phương tiện chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Do đó, doanh nghiệp sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty lập kế hoạch đặt và mua nguyên, nhiên vật liệu đầu vào với số lượng lớn. Mặt khác, thường xuyên theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các quyết sách để tránh bị ảnh hưởng của biến động giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên trong năm 2015 và đầu năm 2016, giá nhiên liệu, lãi suất ngân hàng đã có những bước điều chỉnh giảm khá tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại tới con người, tổn thất về tài sản và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, động đất,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tăng/giảm (%)
I. Doanh thu	257.961.563	210.652.607	-18,34
1 Doanh thu từ hoạt động tài chính	2.560.389	1.020.281	-60,15
2 Doanh thu khác	49.961.500	26.592.567	-46,77
3 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	205.439.674	183.039.759	-10,90
- Từ Taxi	17.650.000	15.320.100	-13,20
- Từ các tuyến cố định	92.168.233	82.011.011	-11,02
- Từ xe buýt	41.858.674	35.757.449	-14,58
- Từ xe hợp đồng	5.350.000	4.917.119	-8,09

- Từ quảng cáo	600.000	190.000	-68,33
- Từ Xưởng sửa chữa	1.850.000	1.051.124	-43,18
- Từ chuyển phát nhanh	3.850.000	3.965.702	3,01
- Từ tòa nhà và bến, bãi đỗ xe	4.392.767	3.707.254	-15,61
- Kinh doanh xe ô tô	37.720.000	36.120.000	-4,24
II. Chi phí	216.268.008	168.825.165	-21,94
1. Chi phí hoạt động kinh doanh	168.550.000	144.380.330	-14,34
2. Chi phí quản lý DN	11.500.000	11.871.371	3,23
3. Chi phí tài chính (Chi phí lãi vay)	12.258.950	12.477.213	1,78
4. Chi phí khác	23.959.058	96.251	-99,60
III. Lợi nhuận trước thuế	41.693.555	41.827.443	0,32
IV. Thuế thu nhập DN	8.694.374	8.744.342	0,57
V. Lợi nhuận sau thuế	32.999.181	33.083.101	0,25
VI. Tỷ lệ trả cổ tức	15%		

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc:

a) Ông: Lưu Huy Hà

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/3/1963
- Nơi sinh : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150464549
- Quê quán : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 360 đường Trần Thánh Tông, phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0363.846 908

- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :
- Từ 1980 –1988 : Học viên, Đại úy, trợ lý thanh niên Sư đoàn 242 Đặc khu Quảng Ninh.
- Từ 1988 – 2000 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà liên bang Đức
- Từ 9/2001 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 958.272 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 5,63%

b) Ông: Nguyễn Hữu Hoan

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05 - 3 – 1967
- Nơi sinh : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150945917
- Quê quán : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 28 - Phường Đề Thám - TP.Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0912.097 326
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
- Từ 1985 - 1986 : Công tác tại trường lái xe Quân khu 3

- Từ 1986 – 1989 : Sỹ quan chuyên nghiệp tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình
- Từ 1990 - 1995 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà Liên bang Nga
- Từ 1996 - 2000 : Kinh doanh tự do
- Từ 9/2001 - 2007 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Từ 2008 - đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 414.100 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 2,43%

c) Kế toán trưởng: Ông Phạm Ngọc Thắng

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/4/1977
- Nơi sinh : Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151156793
- Quê quán : Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Phúc Thành, Vũ Thư, Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0915.706 335
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác :
- Từ 2005 - 2007 : Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
- Từ năm 2008 đến nay : Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà

- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 27.162 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,16%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: (*Theo dõi mục 6.5: Chính sách liên quan đến người lao động*).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2015, Công ty đầu tư mua mới thêm 20 xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu Hyundai I10 để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi. Tổng số tiền đầu tư: 7,594 tỷ đồng. Ký kết hợp đồng mua 100 xe Fuso Rosa 29 chỗ của Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam. Tổng số tiền đầu tư: 110 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện các dự án lớn:

Ngoài ra trong năm 2015, Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng long, cùng nhau góp vốn đầu tư Dự án BT đường Kỳ Đồng và hai Dự án đối ứng bao gồm:

- Dự án đường Kỳ Đồng kéo dài: Tổng mức đầu tư 300,278 tỷ đồng

- Dự án đối ứng số 1: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại 2 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình. Tổng mức đầu tư 994,214 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: Từ quý II năm 2015 đến quý I năm 2018: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án phát triển nhà ở hai bên đường Kỳ Đồng kéo dài.

+ Giai đoạn 2: Từ quý II năm 2018 đến quý I năm 2021 đầu tư kinh doanh nhà ở và các công trình thương mại – dịch vụ, công trình hạ tầng xã hội.

- Dự án đối ứng số 2: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại khu dân cư Vũ Phúc, thành phố Thái Bình. Tổng mức đầu tư 572,017 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: Từ quý III năm 2015 đến quý II năm 2018: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

+ Giai đoạn 2: Từ quý III năm 2018 đến quý II năm 2021 đầu tư kinh doanh nhà ở và các công trình thương mại – dịch vụ, công trình hạ tầng xã hội.

Tổng mức đầu tư dự kiến của các dự án trên gần là 1.867 tỷ đồng (*Một nghìn tám trăm sáu mươi bảy tỷ đồng*). Công ty Cổ phần Hoàng Hà tham gia góp vốn theo tỷ lệ 15% tổng mức đầu tư của Dự án, tương đương khoảng 280 (*hai trăm tám mươi*) tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Tình hình tài chính năm 2015

- Tổng giá trị tài sản: 41.079.916.904 đồng
- Doanh thu thuần: 2.524.847.186 đồng

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	275.811.771	336.094.046	21,86
Doanh thu thuần	164.638.521	187.566.078	13,93
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	788.315	19.257.446	2.342,86
Lợi nhuận khác	5.481.183	21.969.997	300,83
Lợi nhuận trước thuế	6.269.498	41.827.442	567,16
Lợi nhuận sau thuế	6.269.498	33.083.101	427,68
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,5%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	53%	152%	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	31%	121%	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49%	39%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	98%	64%	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.696% 60%	1.104% 56%	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4% 5% 2% 0,48%	18% 16% 10% 11%	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 17.014.910 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.014.910 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 19/01/2016

- Cổ đông lớn:

	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)
1	Luu Huy Hà	150464549	958.272	5,63

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

	Tên cổ đông	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)	Ghi chú
1	Cổ đông tổ chức	0,015%	
	Cổ đông cá nhân	99,985%	
2	Cổ đông trong nước	99,969%	
	Cổ đông nước ngoài	0,031%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 14/4/2015, Công ty phát hành 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 166 tỷ đồng.

- Ngày 26/6/2015, Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 166.000 cổ phần và trả cổ tức bằng cổ phiếu: 248.910 cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 166.000.000.000 đồng lên 170.149.100.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Mức tiêu thụ điện năng trong năm 2015 là: 17.924 Kw.

Năng lượng là nguồn tài nguyên quý giá nên việc sử dụng điện tiết kiệm và hợp lý là một yếu tố quan trọng tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty đã xây dựng quy định về sử dụng điện tại cơ quan nhằm hướng dẫn CBNV trong công ty phải có ý thức, nhiệm vụ và trách nhiệm tiết kiệm điện. Thường xuyên kiểm tra công tác tiết kiệm điện trong cơ quan, thay thế tất cả các bóng đèn tròn sợi đốt bằng đèn compact, đèn ống huỳnh quang để tiết kiệm điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Để đảm bảo đủ nước trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty Cổ phần BITECO Nam Long. Mức tiêu thụ nước trong năm 2015 là: 539.667 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 660 người

+ Mức lương trung bình đối với người lao động: 4,2 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Lực lượng lao động mới được tiếp nhận theo một quy trình chặt chẽ và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng một cách có hiệu quả Quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động thăm hỏi động viên, nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi và tăng cường văn hoá doanh nghiệp.

* *Chế độ làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày đối với bộ phận hành chính và đối với lái xe, nhân viên phục vụ làm việc không quá 4 tiếng liên tục và không quá 10 tiếng/ngày; Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ thai sản Công ty luôn đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng được hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ công nhân viên làm việc hiệu quả. Các lao động trực tiếp đều được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, vệ sinh lao động, được tập huấn đào tạo tay nghề thường xuyên đảm bảo chất lượng tốt nhất.

* *Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:* Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa theo trình độ, cấp bậc, thâm niên của từng người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người. Khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên hăng say lao động, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Công đoàn Công ty được giao nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên như khám sức khoẻ định kỳ, phát động phong trào thể thao, du lịch, văn nghệ nhằm tạo sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tiếp nối truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Lá lành đùm lá rách”. Năm 2015, Công ty Cổ phần Hoàng Hà tổ chức đi trao 110 suất quà tết cho các hộ

nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh Thái Bình với tổng số tiền 33 triệu đồng; Hưởng ứng ngày Quốc tế chống đói nghèo (17/10) Công ty đã ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” của tỉnh số tiền: 36.700.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đột xuất, vận động CBCNV lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện như: Quỹ Mái ấm công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học, ... ; ủng hộ đồng bào lũ lụt; ủng hộ các gia đình nạn nhân chất độc Dioxin....

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Về doanh thu:

Trong năm 2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có nhiều biện pháp quyết liệt để ổn định hoạt động vận tải như nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, kiểm soát tải trọng, sắp xếp lại luồng tuyến, nâng tốc độ cho phép khu vực đông dân cư, nội thành nội thị... Tuy nhiên hoạt động vận tải, hệ thống luồng tuyến vẫn chưa được điều chỉnh phù hợp so với nhu cầu thực tế, cạnh tranh của các doanh nghiệp vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp, nhà xe vẫn còn tồn tại; Chi phí mua sắm, nâng cấp phương tiện, phí cầu đường, bảo trì đường bộ... đều ở mức cao, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong năm vừa qua đã có nhiều chuyển biến tích cực và thuận lợi, giá xăng dầu liên tục giảm và giảm sâu; lãi suất ngân hàng được điều chỉnh giảm và ổn định. Công tác quản lý được tăng cường, điều chỉnh phù hợp, triệt để tiết kiệm trong các khâu, các loại hình dịch vụ để giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho công ty, cải thiện đời sống người lao động và tăng tính cạnh tranh trên thị trường,... Nhờ các giải pháp đồng bộ trên, tổng doanh thu năm 2015 tăng 16,65 % so với năm 2014. Mặc dù hoạt động của doanh nghiệp đã khởi sắc, tuy nhiên vẫn còn hạn chế, tổng doanh thu năm 2015 chỉ đạt 81,66% so với kế hoạch là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Một số doanh nghiệp vận tải trên cùng tuyến cạnh tranh không lành mạnh, lượng hành khách đi lại giảm. Để tránh lãng phí, doanh nghiệp phải điều chỉnh, cắt giảm chuyến nốt. Số lượng lớn phương tiện nhìn chung đã xuống cấp, cần sửa chữa nhiều nên Xưởng phải tập trung và dành nhiều thời gian để sửa chữa các phương tiện của công ty là chính. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu chủ đạo là hoạt động vận tải sụt giảm.

Mặc dù diện tích cho thuê tại tòa nhà gần như phủ kín nhưng do trong năm 2015 nền kinh tế Việt Nam nói chung vẫn còn nhiều bất ổn, giá cho thuê mặt bằng vẫn còn thấp chưa đạt được kỳ vọng đặt ra. Hơn nữa hoạt động bến bãi cũng chưa thu hút được nhiều đơn vị vận tải vào khai thác, riêng chỉ tiêu này đã giảm 36,66% (giảm 2,146 tỷ đồng so với kế hoạch).

- Về chi phí: Tiết kiệm, giảm chi ở mức 21,94% so với kế hoạch, qua đó thể hiện sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc tiết kiệm chi phí, điều chỉnh những mảng hoạt động không hiệu quả, cắt giảm những vị trí không cần thiết và tập trung nâng cao, phát huy những những dịch vụ hiện có của doanh nghiệp.

- Về lợi nhuận sau thuế: Năm 2015 lợi nhuận sau thuế đạt: 33,083 tỷ đồng tăng 427,68% so với năm 2014, lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt vượt mức kế hoạch đề ra 0,25%.

*** Về tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định:** Tập trung nâng cao chất lượng phương tiện, bảo dưỡng sửa chữa theo định kỳ đảm bảo phương tiện hoạt động hiệu quả cao nhất:

Thái Bình – Giáp Bát (Hà Nội): 22 lượt/ngày.

Thái Bình – Lương Yên (Hà Nội): 120 lượt/ngày.

Thái Bình – Yên Nghĩa (Hà Nội): 90 lượt/ngày.

Thái Bình – Cẩm Phả, Cửa Ông (Quảng Ninh): 90 lượt/ngày.

Thái Bình – TP Hồ Chí Minh: 01 chuyến/ngày

Tổng số chuyến vận chuyển trong năm 2015 là: 44.048 chuyến tăng 8,6% so với năm 2014 (40.548 chuyến).

*** Vận tải khách bằng taxi:**

Năm 2015, lực lượng lái xe taxi vẫn liên tục thay đổi, không ổn định. Tuy nhiên, hoạt động vận tải khách bằng taxi của Công ty vẫn hoạt động bình thường. Số chuyến vận chuyển trong năm là 16.140 chuyến.

*** Vận tải khách theo hợp đồng:** Nhìn chung các phương tiện của Công ty đã đến giai đoạn cần sửa chữa bảo dưỡng, chất lượng phương tiện có phần giảm sút đã ảnh hưởng đến doanh thu xe hợp đồng. Trong năm 2015, số lượng chuyến xe hợp đồng trong năm đạt 1.975 chuyến.

*** Vận tải khách bằng xe buýt:**

Các tuyến buýt trong tình hoạt động ổn định. Năm 2015, Công ty thực hiện được 116.114 lượt vận chuyển, lượng khách vận chuyển được 2.236.448 lượt.

*** Dịch vụ chuyển phát nhanh:**

Đây là loại hình dịch vụ kết hợp với dịch vụ vận chuyển hành khách của các tuyến cố định và các tuyến buýt. Đây là lợi thế cạnh tranh trong việc vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện. Trong năm 2015, doanh thu từ dịch vụ chuyển phát nhanh là 3.965.000.000 đồng tăng 5,16% so với năm 2014 (3.770.335.000 đồng).

*** Xưởng sửa chữa và bảo dưỡng:**

Để đáp ứng yêu cầu sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện: Nhanh chóng, chất lượng, an toàn, công ty đã đổi mới các trang thiết bị phục vụ cho bảo dưỡng, sửa chữa. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và sửa chữa. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sửa chữa nội bộ và nhận được nhiều hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa cho các đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

*** Bến xe khách và văn phòng cho thuê:**

- Bến xe khách hoạt động ổn định. Ngoài các tuyến vận tải khách liên tỉnh của Công ty đã được đưa về hoạt động tại bến Hoàng Hà, trong năm đã có thêm một số đơn vị vận tải khác đã ký hợp đồng hoạt động tại bến.

- Dịch vụ cho thuê văn phòng của Tòa nhà Hoàng Hà: Mặt bằng từ tầng 01 đến tầng 10 cơ bản đã được khách hàng thuê để kinh doanh nhà hàng, khách sạn, spa, thuê làm văn phòng đại diện, ... Tuy nhiên, năm 2015 tiếp tục là một năm còn gặp nhiều khó khăn mặc dù nền kinh tế nói chung đã có những dấu hiệu phục hồi nhưng chưa ổn định và bền vững. Những tác động của nền kinh tế thị trường dẫn đến việc doanh thu từ tòa nhà và bến xe còn thấp chưa đạt được với kỳ vọng đặt ra. Doanh thu từ tòa nhà và bến xe năm 2015: 3.707.254.000 đồng.

*** Dịch vụ kinh doanh xe ô tô:** Doanh thu năm 2015 đạt: 36.120.000.000 tăng 28.190.000.000 đồng so với năm 2014 (7.930.000.000 đồng).

*** Những tiến bộ công ty đã đạt được:** Mở thêm tuyến xe buýt số 06 (TP Thái Bình – Tỉnh Xuyên – Thị trấn Hưng Hà); Mở thêm dịch vụ làm đại lý cấp 2 bán xe ô tô Công ty Cổ phần ô tô TMT. Việc mở rộng này nhằm đa dạng hóa thêm loại hình dịch vụ, tăng lợi nhuận cho công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	19.972.394.364	63.006.010.564	215,47
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.048.496.531	5.092.002.502	148,57
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.865.048.984	42.797.053.680	444,14
4.	Hàng tồn kho	8.133.261.265	13.072.735.389	60,73
5.	Tài sản ngắn hạn khác	1.925.587.584	2.044.218.993	6,16

B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	255.839.376.322	273.088.035.294	6,74
1.	Các khoản phải thu dài hạn	3.653.644.630	9.956.452.727	172,51
2.	Tài sản cố định	233.972.280.947	233.451.928.571	-0,22
3.	Tài sản dở dang dài hạn		11.800.000.000	-
4.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17.332.570.000	17.322.570.000	-0,06
5.	Tài sản dài hạn khác	880.880.745	547.083.996	-37,89
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	275.811.770.686	336.094.045.858	21,86

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	136.511.924.556	131.102.778.796	-3,96
I.	Nợ ngắn hạn	37.762.860.046	41.420.295.195	9,69
1.	Vay và nợ ngắn hạn	28.380.716.392	27.713.107.286	-2,35
2.	Phải trả người bán	8.908.957.145	5.711.937.315	-35,89
3.	Người mua trả tiền trước	26.000.000	1.286.500.800	4.848,08
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	424.188.426	6.685.751.711	1.476,13
5.	Phải trả người lao động			
6.	Chi phí phải trả			
7.	Phải trả nội bộ			
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn			
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22.998.083	22.998.083	0
II.	Nợ dài hạn	98.749.064.510	89.682.483.601	-9,18
1.	Phải trả dài hạn người bán			
2.	Phải trả dài hạn nội bộ			
3.	Phải trả dài hạn khác	4.667.744.011	3.316.191.615	-28,96
4.	Vay và nợ dài hạn	90.530.921.130	85.775.804.035	-5,25
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm			
7.	Dự phòng phải trả dài hạn			
8.	Doanh thu chưa thực hiện	3.550.399.369	590.487.951	-83,37
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xây dựng Bến xe điện tử và đảm bảo “Trật tự, văn minh, xanh, sạch, đẹp”, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh.

- Hoàn thiện Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai Dự án đối ứng:

+ Dự án đối ứng số 1: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại 2 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình.

+ Dự án đối ứng số 2: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại khu dân cư Vũ Phúc, thành phố Thái Bình.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Hội đồng quản trị Công ty đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Trong năm 2015, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định ở một số khu vực trên thế giới và ở Biển Đông; Kinh tế thế giới có sự phục hồi nhưng còn chậm so với dự báo, kinh tế trong nước có những bước phát triển nhưng cần tiếp tục được khắc phục kể cả những vấn đề mới phát sinh đã tác động không thuận lợi đến ổn định kinh tế vĩ mô... Cộng đồng doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Hoàng Hà nói riêng cũng không tránh khỏi ảnh hưởng chung đó. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của HĐQT như chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo tốt được việc làm, thu nhập của người lao động nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt được kết quả cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Công việc điều hành của Ban tổng giám đốc trực tiếp thông qua các trưởng phòng phụ trách từng mảng công việc được giao, trực tiếp chỉ đạo, điều hành và xử lý kịp thời mọi hoạt động thường nhật của doanh nghiệp thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần và đề sát sao hơn cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh, ban Tổng giám đốc đã tổ chức họp giao ban trực tiếp đến với các tổ trưởng sản xuất.

- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung trình HĐQT công ty xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của HĐQT.

- Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, đảm bảo nhân viên và các phương tiện hoạt động đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

- Trong năm 2015 vừa qua, HĐQT đánh giá cao Ban tổng giám đốc mặc dù có rất nhiều khó khăn về nhân lực, chất lượng phượng tiện xuống cấp, thị trường cạnh tranh khốc liệt... đã đặt ra nhiều thách thức trong việc tìm kiếm các giải pháp. Tuy nhiên Ban tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo để giải quyết vượt qua khó khăn, mang lại hoạt động ổn định và phát triển cho công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua. Thường xuyên đôn đốc, xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty qua đó để có các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

+ Ứng dụng và triển khai những thành tựu của tiến bộ khoa học vào công tác quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng;

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm giảm thiểu chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh. Nghiên cứu điều chỉnh cắt giảm những mảng kinh doanh không hiệu quả, tập trung quản lý, đầu tư mừng mảng kinh doanh chủ đạo của doanh nghiệp.

+ Tăng cường quảng bá giới thiệu các dịch vụ của tòa nhà nhằm thu hút các đơn vị, đối tác tham gia sử dụng dịch vụ của bên xe khách, văn phòng cho thuê.

+ Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của Bến xe khách Cẩm Phả tại Quảng Ninh với Công ty liên doanh, liên kết.

+ Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai Dự án đối ứng.

Trong quá trình thực hiện, HĐQT sẽ củng cố, tăng cường năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các nhóm giải pháp trọng tâm, điều chỉnh linh hoạt và phù hợp trong từng giai đoạn, từng thời điểm hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và mục tiêu chiến lược trong nhiệm kỳ tới 2013-2018, đáp ứng với quy mô phát triển của doanh nghiệp và kỳ vọng của quý cổ đông và các nhà đầu tư.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban tổng giám đốc của Công ty.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Lưu Huy Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 958.272 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5,63%

2. Ông Nguyễn Hữu Hoan

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc Công ty.

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 414.100 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,43%

3. Ông Phan Văn Thuận

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 212.687 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,25%

4. Ông Lưu Minh Sơn

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật

Số cổ phần nắm giữ: 385.912 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,27%

5. Ông Lưu Tuấn Anh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 420.659 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,47%

6. Ông Lê Văn Sinh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải

Số cổ phần nắm giữ: 0 (không) cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (Năm 2015):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	10	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó chủ tịch HĐQT Phó Tổng giám đốc	10	100%	
3	Ông Phan Văn Thuận	Ủy viên HĐQT	10	100%	
4	Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	10	100%	
5	Ông Lưu Minh Sơn	Ủy viên HĐQT	10	100%	
6	Ông Lê Văn Sinh	Ủy viên HĐQT	10	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2015):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	12.15/NQ - HĐQT	10/01/2015	Thông qua nội dung các chương trình chuẩn bị trước ĐHCĐ bất thường năm 2015
2	66/15/NQ-HĐQT	13/3/2015	Điều chỉnh nội dung hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Thăng Long đầu tư Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng
3	69.15/NQ-HĐQT	18/3/2015	Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Danh sách đối tượng được chào bán

4	73.15/NQ-HĐQT	23/3/2015	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015
5	100.15/NQ-HĐQT	07/4/2015	Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung các chương trình chuẩn bị trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
6	178.15/NQ-HĐQT	02/6/2015	Niên yết bổ sung 3.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hoàng Hà trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
7	192.15/NQ-HĐQT	13/6/2015	Thông qua giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn năm 2015
8	208.15/NQ-HĐQT	24/6/2015	Thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015
9	211.15/NQ-HĐQT	25/6/2015	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
10	232.15/NQ-HĐQT	09/7/2015	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Lưu Minh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Điện tử Thái Bình.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà ông Lưu Minh Sơn tham dự trong năm 2015: 10 cuộc họp trên tổng số 10 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 100%.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Qua đó, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị(HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Cụ thể Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, ban tổng Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT.
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, ban Tổng giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề nêu ra trong chương trình nghị sự của cuộc họp
- Thẩm tra Báo cáo tài chính và Báo cáo hoạt động SXKD của Công ty hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm trước khi báo cáo ra thị trường chứng khoán và trình Đại hội đồng Cổ đông.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thu Hương

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 19.475 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,11%

2. Ông Vũ Doãn Quân

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: 10/10

Số cổ phần nắm giữ: 29.622 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,17%

3. Ông Dương Đức Cường

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Cao cấp chính trị, học viện Đà Lạt

Số cổ phần nắm giữ: 26.650 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,16%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty hàng quý, năm. Ban kiểm soát có những đóng góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT

- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ trong năm 2015, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng nghị quyết của HĐQT đã ban hành và điều lệ của Công ty.
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản; về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2015, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát

Đối với HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/tháng

Đối với BKS:

- Trưởng ban: 1.200.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 600.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lưu Minh Tiến	- Em trai ông Lưu Huy Hà - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty - Em trai ông Lưu Minh Sơn - Thành viên HĐQT	296.840	1,74%	7.240	0,043%	Bán

2	Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	389.400	2,86	404.000	2,97	Mua
3	Trịnh Thị Nhân	Vợ ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	70.400	0,52	0	0%	Bán
4	Nguyễn Hữu Dự	Anh trai ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	19.500	0,14	0	0%	Bán
5	Nguyễn Thị Huệ	Chị gái ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	17.000	0,13	0	0%	Bán
6	Nguyễn Hữu Huyền	Em trai ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	10.000	0,07	0	0%	Bán
7	Nguyễn Hữu Huân	Em trai ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	98.000	0,72	0	0%	Bán
8	Nguyễn Thị Minh Phương	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thu Hương – Trưởng Ban kiểm soát Công ty	57.500	0,42	0	0%	Bán
9	Phạm Xuân Nhượng	Cổ đông lớn của Công ty	1.046.300	6,3	805.900	4,85	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty trong năm 2015.

VI. Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
đã được kiểm toán

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 39
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 39

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0803000023 ngày 25 tháng 9 năm 2001 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 theo số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là **170.149.100.000** đồng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyên phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 39).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lư Huy Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
Ông Phan Văn Thuận	Ủy viên
Ông Lư Tuấn Anh	Ủy viên
Ông Lê Văn Sinh	Ủy viên
Ông Lư Minh Sơn	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Văn Thuận	Giám đốc xưởng sửa chữa
Ông Phạm Ngọc Thắng	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Lưu Huy Hà

Số : .../2016/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hoàng Hà, được lập ngày...tháng... năm 2016, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2016

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Phó Giám đốc Công ty**

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Vương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Bùi Ngọc Hà
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2013-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.006.010.564	19.972.394.364
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.092.002.502	2.048.496.531
1.	Tiền	111	V.01	5.092.002.502	2.048.496.531
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.797.053.680	7.865.048.984
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	13.744.426.086	3.794.135.954
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.206.219.114	2.006.875.760
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	18.846.408.480	2.064.037.270
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	13.072.735.389	8.133.261.265
1.	Hàng tồn kho	141		13.072.735.389	8.133.261.265
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		2.044.218.993	1.925.587.584
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	2.044.218.993	1.697.328.808
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	228.258.776
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		273.088.035.294	255.839.376.322
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		9.956.452.727	3.653.644.630
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.03	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.04	9.956.452.727	3.653.644.630
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		233.451.928.571	233.972.280.947
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	194.164.458.627	190.365.642.706
	- Nguyên giá	222		282.106.484.303	268.654.084.110
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(87.942.025.676)	(78.288.441.404)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.08	39.283.553.296	43.595.388.256
	- Nguyên giá	225		45.730.151.842	57.516.039.282
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(6.446.598.546)	(13.920.651.026)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	3.916.648	11.249.985
	- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(71.083.352)	(63.750.015)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		11.800.000.000	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.06	11.800.000.000	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	17.332.570.000	17.332.570.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		17.332.570.000	17.332.570.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		547.083.996	880.880.745
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	547.083.996	880.880.745
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		336.094.045.858	275.811.770.686

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		131.102.778.796	136.511.924.556
I.	Nợ ngắn hạn	310		41.420.295.195	37.762.860.046
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5.711.937.315	8.908.957.145
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.286.500.800	26.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.685.751.711	424.188.426
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	27.713.107.286	28.380.716.392
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		22.998.083	22.998.083
II.	Nợ dài hạn	330		89.682.483.601	98.749.064.510
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15	590.487.951	3.550.399.369
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.14	3.316.191.615	4.667.744.011
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	85.775.804.035	90.530.921.130
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		204.991.267.062	139.299.846.130
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.16	204.991.267.062	139.299.846.130
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.149.100.000	136.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.149.100.000	136.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	1.730.209.803
5.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	(1.746.422.583)
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		300.000.000	300.000.000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		33.610.059.842	3.016.058.910
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		526.958.910	(3.253.439.048)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		33.083.100.932	6.269.497.958
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		336.094.045.858	275.811.770.686

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hiếu

Phạm Ngọc Thắng

Lưu Huy Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	187.566.078.155	164.638.521.480
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		187.566.078.155	164.638.521.480
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	144.380.330.174	137.945.897.806
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.185.747.981	26.692.623.674
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.020.281.176	2.060.389.473
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	12.477.212.693	15.923.857.765
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>12.477.212.693</i>	<i>15.923.857.765</i>
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	11.871.370.720	12.040.840.122
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.857.445.744	788.315.260
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	22.066.247.843	5.527.270.698
12.	Chi phí khác	32	VI.06	96.251.058	46.088.000
13.	Lợi nhuận khác	40		21.969.996.785	5.481.182.698
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		41.827.442.529	6.269.497.958
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	8.744.341.597	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		33.083.100.932	6.269.497.958
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	2.070	475
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.070	475

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nghiêm Thị Hiếu

Phạm Ngọc Thắng

Lưu Huy Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		202.232.355.920	171.002.761.866
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(118.347.892.870)	(120.593.863.872)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(33.193.695.902)	(29.473.167.500)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(12.476.971.032)	(15.923.857.765)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(3.746.050.746)	(194.664.057)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.340.054.210	15.622.119.288
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(30.996.936.492)	(36.879.781.639)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.810.863.088	(16.440.453.679)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(61.657.232.092)	(7.787.176.311)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		29.110.000.000	11.553.996.713
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	15.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.592.388.194	2.059.953.175
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(29.954.843.898)	20.826.773.577

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		32.608.320.000	4.958.800.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		107.234.599.577	108.385.400.594
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(97.820.356.918)	(109.472.620.667)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(14.836.968.860)	(10.383.504.197)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27.185.593.799	(6.511.924.270)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.041.612.989	(2.125.604.372)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.048.496.531	4.173.664.605
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.892.982	436.298
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		5.092.002.502	2.048.496.531

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hiếu

Phạm Ngọc Thắng

Lưu Huy Hà

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Năm 2015**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách công ty liên kết gồm:

<u>Tên Công ty liên kết</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh

06. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

03. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được xác định theo giá gốc. Giá gốc bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

04. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

05. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

06. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

07. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
- Phần mềm kế toán	08 năm
- Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh	05 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

08. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	3.533.652.280	1.858.573.535
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.558.350.222	189.922.996
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	<u><u>5.092.002.502</u></u>	<u><u>2.048.496.531</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**02. Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: VND

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>	<i>Dự phòng</i>
- Đầu tư vào công ty liên kết	17.332.570.000	17.332.570.000	-	17.332.570.000	17.332.570.000	-
+ Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả (*)	17.332.570.000	17.332.570.000	-	17.332.570.000	17.332.570.000	-
Cộng	17.332.570.000	17.332.570.000	-	17.332.570.000	17.332.570.000	-

(*): Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả (được tách ra từ Công ty Cổ phần Hồng Vân) số tiền 17.332.570.000 đồng, tương đương 34,67% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	13.744.426.086	3.794.135.954
- Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Tiền Bình	11.700.000.000	-
- Công ty Cổ phần Hoàng Tân	349.524.436	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Thành An	340.000.000	-
- Doanh nghiệp tư nhân Đại Việt	-	1.697.818.182
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	1.354.901.650	2.096.317.772
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	13.744.426.086	3.794.135.954

04. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
a. Ngắn hạn	18.846.408.480	-	2.064.037.270	-
- Tạm ứng	-	-	830.000.000	-
- Phải thu khác	18.846.408.480	-	1.234.037.270	-
+ Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	866.408.480	-	391.140.202	-
+ Công ty CP Chứng khoán FPT	-	-	813.400.000	-
+ Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiền Bình (*)	17.980.000.000	-	-	-
+ Các khoản phải thu khác	-	-	29.497.068	-
b. Dài hạn	9.956.452.727	-	3.653.644.630	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.051.952.727	-	3.653.644.630	-
- Phải thu khác	6.904.500.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long (**)	6.904.500.000	-	-	-
Cộng	28.802.861.207	-	5.717.681.900	-

(*): Là khoản góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 02 tháng 4 năm 2015 đồng để mở rộng sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật với thời gian hợp tác là 01 năm. Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiền Bình có trách nhiệm tạm phân chia lợi nhuận cho Công ty với số tiền tương đương là 12% của số vốn đầu tư. Khi hết thời hạn của hợp đồng hoặc khi chấm dứt hợp tác, hai bên sẽ quyết toán lợi nhuận còn được hưởng trên cơ sở số lợi nhuận thực tế nhận được từ việc kinh doanh.

(**): Là khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 148/2015/HĐHT ngày 04 tháng 7 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long. Theo đó, hai bên cùng nhau hợp tác kinh doanh thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và 02 dự án đối ứng là: Dự án phát triển khu nhà ở 02 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, dự án khu dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình. Tỷ lệ góp vốn của Công ty là 15% tổng vốn đầu tư của dự án. Kết quả kinh doanh cũng như các quyền lợi khác của dự án được phân chia cho Công ty với tỷ lệ 15% trên cơ sở phạm vi công việc 02 bên cùng hợp tác kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
- Nguyên liệu, vật liệu	7.581.265.888	-	7.264.289.644	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	-	-
- Thành phẩm	-	-	102.531.902	-
- Hàng hoá	5.491.469.501	-	766.439.719	-
Cộng	13.072.735.389	-	8.133.261.265	-

06. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	11.800.000.000	-
+ Công trình showroom ô tô	11.800.000.000	-
Cộng	11.800.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	129.424.758.957	25.759.589.860	103.555.282.931	9.914.452.362	268.654.084.110
- Mua trong năm	110.816.364	1.119.538.618	-	73.500.000	1.303.854.982
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	19.407.046.692	-	-	-	19.407.046.692
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	28.773.569.930	-	28.773.569.930
- Phân loại lại khoản mục	(9.245.250)	381.385.587	14.088.689	(386.229.026)	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(380.900.000)	(34.651.171.411)	-	(35.032.071.411)
- Giảm khác	-	(1.000.000.000)	-	-	(1.000.000.000)
Số dư cuối năm	148.933.376.763	25.879.614.065	97.691.770.139	9.601.723.336	282.106.484.303
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	9.177.891.552	7.282.284.698	58.909.440.390	2.918.824.764	78.288.441.404
- Khấu hao trong năm	3.342.942.564	2.256.282.797	8.817.431.823	968.631.046	15.385.288.230
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	14.108.031.796	-	14.108.031.796
- Phân loại lại khoản mục	200.528.399	(290.858.515)	168.792.224	(78.462.108)	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(302.894.199)	(19.436.841.559)	-	(19.739.735.758)
- Giảm khác	-	(99.999.996)	-	-	(99.999.996)
Số dư cuối năm	12.721.362.515	8.844.814.785	62.566.854.674	3.808.993.702	87.942.025.676
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	120.246.867.405	18.477.305.162	44.645.842.541	6.995.627.598	190.365.642.706
2. Tại ngày cuối năm	136.212.014.248	17.034.799.280	35.124.915.465	5.792.729.634	194.164.458.627

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 15.203.779.311 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 227.868.070.375 VND và 157.142.615.638 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>57.516.039.282</i>	<i>57.516.039.282</i>
- Thuê tài chính trong năm	16.987.682.490	16.987.682.490
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(28.773.569.930)	(28.773.569.930)
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>45.730.151.842</i>	<i>45.730.151.842</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>13.920.651.026</i>	<i>13.920.651.026</i>
- Khấu hao trong năm	6.633.979.316	6.633.979.316
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(14.108.031.796)	(14.108.031.796)
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>6.446.598.546</i>	<i>6.446.598.546</i>
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>43.595.388.256</i>	<i>43.595.388.256</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>39.283.553.296</i>	<i>39.283.553.296</i>

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Hệ điều hành taxi	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.000.000</i>
- Mua trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.000.000</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>63.750.015</i>	<i>63.750.015</i>
- Khấu hao trong năm	7.333.337	7.333.337
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>71.083.352</i>	<i>71.083.352</i>
III. Giá trị còn lại		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>11.249.985</i>	<i>11.249.985</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>3.916.648</i>	<i>3.916.648</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí trả trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	<i>2.044.218.993</i>	<i>1.697.328.808</i>
- Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	1.978.556.474	1.572.401.163
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	65.662.519	124.927.645
<i>b. Dài hạn</i>	<i>547.083.996</i>	<i>880.880.745</i>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	547.083.996	880.880.745
Cộng	<u>2.591.302.989</u>	<u>2.578.209.553</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28.380.716.392	28.380.716.392	102.846.006.812	103.513.615.918	27.713.107.286	27.713.107.286
a.1. Vay ngân hàng	19.286.263.392	19.286.263.392	89.286.643.547	90.230.356.918	18.342.550.021	18.342.550.021
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình ^(a)	13.031.261.407	13.031.261.407	64.442.842.844	63.720.274.515	13.753.829.736	13.753.829.736
+ Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình ^(b)	6.255.001.985	6.255.001.985	24.843.800.703	26.510.082.403	4.588.720.285	4.588.720.285
a.2. Nợ thuê tài chính	9.094.453.000	9.094.453.000	13.559.363.265	13.283.259.000	9.370.557.265	9.370.557.265
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(c)	3.415.801.000	3.415.801.000	660.000.000	3.547.801.000	528.000.000	528.000.000
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ^(f)	5.678.652.000	5.678.652.000	12.899.363.265	9.735.458.000	8.842.557.265	8.842.557.265
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	90.530.921.130	90.530.921.130	20.514.380.030	25.269.497.125	85.775.804.035	85.775.804.035
b.1. Vay dài hạn	68.159.933.000	68.159.933.000	1.974.000.000	7.590.000.000	62.543.933.000	62.543.933.000
Từ 1 năm đến 5 năm	68.159.933.000	68.159.933.000	1.974.000.000	7.590.000.000	62.543.933.000	62.543.933.000
- Vay ngân hàng	68.159.933.000	68.159.933.000	1.974.000.000	7.590.000.000	62.543.933.000	62.543.933.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình ^(c)	63.334.933.000	63.334.933.000	-	5.450.000.000	57.884.933.000	57.884.933.000
+ Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình ^(d)	4.825.000.000	4.825.000.000	1.974.000.000	2.140.000.000	4.659.000.000	4.659.000.000
b.2. Nợ thuê tài chính	22.370.988.130	22.370.988.130	18.540.380.030	17.679.497.125	23.231.871.035	23.231.871.035
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(e)	1.107.900.500	1.107.900.500	3.879.000.000	2.542.040.500	2.444.860.000	2.444.860.000
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ^(f)	21.263.087.630	21.263.087.630	14.661.380.030	15.137.456.625	20.787.011.035	20.787.011.035
Cộng	118.911.637.522	118.911.637.522	123.360.386.842	128.783.113.043	113.488.911.321	113.488.911.321

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- ^(a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/050/15/0000201/VCB-TB ngày 05 tháng 11 năm 2015 với hạn mức cho vay là 20 tỷ đồng để thanh toán các chi phí kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh ô tô và các dịch vụ khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 35.582.870.258 đồng và 8.034.194.694 đồng.
- ^(b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2015/416446/HĐTD ngày 02 tháng 10 năm 2015 với hạn mức cho vay là 10 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 25.805.046.749 đồng và 7.820.307.905 đồng.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- ^(c) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình để thực hiện phương án kinh doanh vận tải hành khách và các dịch vụ khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải, tòa nhà văn phòng – bến xe khách Hoàng Hà của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 150.711.230.912 đồng và 130.265.616.925 đồng.
- ^(d) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình để đầu tư bổ sung tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.768.922.729 đồng và 11.022.496.114 đồng.

Thông tin chi tiết liên quan đến trả nợ gốc các khoản nợ thuê tài chính:

- ^(e) Khoản nợ thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06/08/2015, thời hạn thuê là 72 tháng với mức lãi suất thuê là 8,5%/năm áp dụng trong 6 tháng từ ngày ký hợp đồng, sau đó được thả nổi.
- ^(f) Khoản nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACB Leasing) theo các hợp đồng sau:
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.0915/HĐCTTC-HH2 ngày 29/09/2015 thuê xe ô tô phục vụ đi lại của ban lãnh đạo công ty, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ngân hàng thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả tại 31 tháng 12 năm 2015 là 4.951.389.150 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.0915/HĐCTTC-HH1 ngày 17/09/2015 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ngân hàng thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả tại 31 tháng 12 năm 2015 là 6.878.954.680 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.1214/HĐCTTC-HH ngày 18/12/2014 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, thời hạn thuê là 36 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do Công ty ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả tại 31 tháng 12 năm 2015 là 6.581.144.597 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH2 ngày 13/03/2014 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 84 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do Công ty ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả tại 31 tháng 12 năm 2015 là 10.053.698.608 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH ngày 14/09/2013 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 36 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do Công ty ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả tại 31 tháng 12 năm 2015 là 1.164.381.265 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	5.711.937.315	2.934.944.494	8.908.957.145	5.531.594.753
- Công ty Cổ phần Đầu tư XNK Thăng Long	1.467.122.443	1.467.122.443	838.151.820	838.151.820
- Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn tại Hà Nội	5.900.400	5.900.400	4.135.900.400	4.135.900.400
- Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiến Bình	897.061.228	897.061.228	-	-
- Công ty Bảo Minh Thái Bình	223.285.950	223.285.950	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thụy Dương	341.574.473	341.574.473	557.542.533	557.542.533
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	2.776.992.821	2.776.992.821	3.377.362.392	3.377.362.392
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	5.711.937.315	5.711.937.315	8.908.957.145	8.908.957.145

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
c. Phải trả người bán là các bên liên quan				
- Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	1.260.000	1.260.000	-	-
Cộng	1.260.000	1.260.000	-	-

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng	-	424.188.426	6.605.755.182	5.114.223.972	-	1.915.719.636
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	228.258.776	-	8.744.341.597	3.746.050.746	-	4.770.032.075
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	19.916.087	19.916.087	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Cộng	228.258.776	424.188.426	15.374.012.866	8.884.190.805	-	6.685.751.711

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	-
<i>b. Dài hạn</i>	3.316.191.615	4.667.744.011
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	3.316.191.615	4.667.744.011
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
Cộng	<u>3.316.191.615</u>	<u>4.667.744.011</u>

15. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	-
<i>b. Dài hạn</i>	590.487.951	3.550.399.369
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	590.487.951	3.550.399.369
Cộng	<u>590.487.951</u>	<u>3.550.399.369</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	136.000.000.000	-	(5.788.412.780)	300.000.000	(3.253.439.048)	127.258.148.172
Tăng vốn trong năm trước	-	1.730.209.803	-	-	-	1.730.209.803
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	6.269.497.958	6.269.497.958
Tăng khác	-	-	4.041.990.197	-	-	4.041.990.197
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	136.000.000.000	1.730.209.803	(1.746.422.583)	300.000.000	3.016.058.910	139.299.846.130
Số dư đầu năm nay	136.000.000.000	1.730.209.803	(1.746.422.583)	300.000.000	3.016.058.910	139.299.846.130
Tăng vốn trong năm nay	34.149.100.000	(1.660.000.000)	-	-	(2.489.100.000)	30.000.000.000
Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	-	-	33.083.100.932	33.083.100.932
Bán lại cổ phiếu quỹ	-	861.897.417	1.746.422.583	-	-	2.608.320.000
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	170.149.100.000	932.107.220	-	300.000.000	33.610.059.842	204.991.267.062

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Vốn góp của Công ty mẹ	-	-	-	-
Vốn góp của các cổ đông	170.149.100.000	100	136.000.000.000	100
Cộng	170.149.100.000	100	136.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	136.000.000.000	136.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm (*)	34.149.100.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	170.149.100.000	136.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

(*) Chi tiết vốn góp tăng thêm trong kỳ

	Số tiền
- Bán cổ phần thu bằng tiền cho nhà đầu tư chiến lược ^(a)	30.000.000.000
- Tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần ^(b)	1.660.000.000
- Tăng vốn bằng phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2014 ^(b)	2.489.100.000
Cộng	34.149.100.000

(a) Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 số 32.15/NQ-ĐHĐCĐ và Quyết định Hội đồng Quản trị số 69.15/NQ-HĐQT.

(b) Phát hành Cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2014 cho các cổ đông hiện hữu phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 125.15/NQ-HH ngày 25 tháng 4 năm 2015 và Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 211.15/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2015.

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.014.910	13.600.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.014.910	13.600.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.014.910</i>	<i>13.600.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	394.400
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	394.400
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.014.910	13.205.600
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>17.014.910</i>	<i>13.205.600</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

e. Các quỹ của Công ty

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	300.000.000	300.000.000
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Cộng	<u>300.000.000</u>	<u>300.000.000</u>

17. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- USD	1.949,61	1.959,10

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	40.646.319.411	14.064.779.192
Doanh thu cung cấp dịch vụ	143.113.951.445	147.865.707.011
Doanh thu kinh doanh bất động sản	3.805.807.299	2.708.035.277
Cộng	<u>187.566.078.155</u>	<u>164.638.521.480</u>

02. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	34.076.826.895	13.951.730.864
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	104.201.460.075	121.349.373.306
Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	6.102.043.204	2.644.793.636
Cộng	<u>144.380.330.174</u>	<u>137.945.897.806</u>

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	33.544.194	1.127.463.690
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	984.844.000	932.489.485
- Lãi chênh lệch tỷ giá	1.892.982	436.298
Cộng	<u>1.020.281.176</u>	<u>2.060.389.473</u>

04. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	12.477.212.693	15.923.857.765
Cộng	<u>12.477.212.693</u>	<u>15.923.857.765</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	21.714.385.536	3.197.674.836
- Các khoản khác	351.862.307	2.329.595.862
Cộng	22.066.247.843	5.527.270.698

06. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác	96.251.058	46.088.000
Cộng	96.251.058	46.088.000

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	11.871.370.720	12.040.840.122
- Chi phí nhân viên quản lý	7.349.724.930	7.056.836.824
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.234.555.743	1.150.561.464
- Thuế, phí và lệ phí	23.916.087	23.927.087
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.038.369.651	2.314.581.210
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.224.804.309	1.494.933.537
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	-	-
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-
Cộng	11.871.370.720	12.040.840.122

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	8.744.341.597	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	8.744.341.597	-

Chi tiết cách xác định thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán trước thuế	41.827.442.529
Các khoản điều chỉnh tăng	93.238.577
Các khoản điều chỉnh giảm	2.173.673.849
Lỗ năm trước kết chuyển năm nay	2.173.673.849
Thu nhập tính thuế TNDN	39.747.007.257
Thuế suất thuế TNDN	22%
Thuế TNDN	8.744.341.597
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	8.744.341.597

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	33.083.100.932	6.269.497.958
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.083.100.932	6.269.497.958
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.982.572	13.205.600
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.070</u>	<u>475</u>

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	33.083.100.932	6.269.497.958
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.083.100.932	6.269.497.958
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	15.982.572	13.205.600
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.070</u>	<u>475</u>

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.103.071.421	73.220.671.903
- Chi phí nhân công	33.162.023.030	29.473.167.500
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.926.600.887	21.031.234.741
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.336.839.467	5.896.875.478
- Chi phí khác bằng tiền	6.543.807.292	6.413.057.442
Cộng	<u>122.072.342.097</u>	<u>136.035.007.064</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**02. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	407.325.480	416.140.170
Cộng	<u>407.325.480</u>	<u>416.140.170</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả</i>		
Phí điện nước bến xe Cẩm Phả	4.720.129	3.416.363
Lãi được chia	984.844.000	932.489.485

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các số dư với bên liên quan đã được thuyết minh tại mục V.12.

03. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót***Thay đổi chính sách kế toán***

Trong năm, Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Điều chỉnh hồi tố

Thu nhập khác và chi phí khác đối với giao dịch thanh lý, nhượng bán TSCĐ, thì số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ cao hơn hoặc thấp hơn giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý theo quy định tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014. Số liệu điều chỉnh lại cụ thể như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Số điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Thu nhập khác	31	13.883.592.575	(8.356.321.877)	5.527.270.698
Chi phí khác	32	8.402.409.877	(8.356.321.877)	46.088.000
Lợi nhuận khác	40	5.481.182.698	-	5.481.182.698

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Dịch vụ vận tải.
- Lĩnh vực 2: Kinh doanh ô tô, xăng dầu.
- Lĩnh vực 3: Cho thuê văn phòng và hoạt động khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ vận tải	Kinh doanh ô tô và xăng dầu	Cho thuê văn phòng và các hoạt động khác	Cộng
Năm nay				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	143.113.951.445	40.646.319.411	3.805.807.299	187.566.078.155
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	122.001.083.261	39.132.163.304	6.575.385.847	167.708.632.412
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	21.112.868.184	1.514.156.107	(2.769.578.548)	19.857.445.743
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	33.055.539.102	16.045.526.740	397.518.321	49.498.584.163
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.545.067.578	1.089.866.594	102.046.687	22.736.980.859
Số dư cuối năm				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	258.609.784.279	50.815.863.060	4.243.826.017	313.669.473.356
- Tài sản không phân bổ				22.424.572.502
Tổng tài sản	258.609.784.279	50.815.863.060	4.243.826.017	336.094.045.858
- Nợ phải trả bộ phận	100.154.537.550	28.277.551.706	2.647.691.457	131.079.780.713
- Nợ phải trả không phân bổ				22.998.083
Tổng nợ phải trả	100.154.537.550	28.277.551.706	2.647.691.457	131.102.778.796

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Đơn vị tính: VND*

	Dịch vụ vận tải	Kinh doanh ô tô và xăng dầu	Cho thuê văn phòng và các hoạt động khác	Cộng
Năm trước				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	147.865.707.011	-	16.772.814.469	164.638.521.480
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	144.614.638.590	-	19.235.567.630	163.850.206.220
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	3.251.068.421		(2.462.753.161)	788.315.260
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	30.136.146.898	-	793.331.125	30.929.478.023
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	20.706.178.319	-	325.056.422	21.031.234.741
Số dư cuối năm				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	241.918.597.165	-	31.844.676.990	273.763.274.155
- Tài sản không phân bổ				2.048.496.531
Tổng tài sản	241.918.597.165	-	31.844.676.990	275.811.770.686
- Nợ phải trả bộ phận	123.873.869.443	-	12.638.055.113	136.511.924.556
- Nợ phải trả không phân bổ				-
Tổng nợ phải trả	123.873.869.443	-	12.638.055.113	136.511.924.556

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.092.002.502	-	2.048.496.531	-	5.092.002.502	2.048.496.531
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.495.334.566	-	5.028.173.224	-	39.495.334.566	5.028.173.224
Phải thu về cho vay	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	44.587.337.068	-	7.076.669.755	-	44.587.337.068	7.076.669.755

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	5.711.937.315	8.908.957.145	5.711.937.315	8.908.957.145
Vay và nợ	113.488.911.321	118.911.637.522	113.488.911.321	118.911.637.522
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	119.200.848.636	127.820.594.667	119.200.848.636	127.820.594.667

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.07). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>	<u>Điều khoản và điều kiện thế chấp</u>
Số cuối năm		
- Nguyên giá	227.868.070.375	Để thực hiện phương án kinh doanh vận
- Giá trị còn lại	157.142.615.638	tải hành khách và các dịch vụ khác

07. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

08. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	5.711.937.315	-	-	5.711.937.315
Vay và nợ	27.713.107.286	85.297.025.427	478.778.608	113.488.911.321
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	33.425.044.601	85.297.025.427	478.778.608	119.200.848.636
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	8.908.957.145	-	-	8.908.957.145
Vay và nợ	28.380.716.392	90.530.921.130	-	118.911.637.522
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	37.289.673.537	90.530.921.130	-	127.820.594.667

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

09. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Trong đó, một số nội dung được trình bày lại cho phù hợp với quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, cụ thể:

STT	Nội dung	Số dư tại 01/01/2015 (VND)	Chỉ tiêu đã trình bày trên BCTC năm 2014		Chỉ tiêu trình bày trên BCTC năm 2015	
			Tên chỉ tiêu	Mã số	Tên chỉ tiêu	Mã số
1	Tạm ứng	830.000.000	Tài sản ngắn hạn khác	158	Phải thu ngắn hạn khác	136
2	Ký quỹ, ký cước dài hạn	3.653.644.630	Tài sản dài hạn khác	268	Phải thu dài hạn khác	216
3	Quỹ dự phòng tài chính	300.000.000	Quỹ dự phòng tài chính	418	Quỹ đầu tư phát triển	418

11. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

*Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 2016***Người lập biểu****Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****Nghiêm Thị Hiếu****Phạm Ngọc Thắng****Lưu Huy Hà***Thái Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2016***ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**